TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁC ÁI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ	*Bác Ái, ngày 07 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Pinăng Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn CP, xã PH, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Anh Pinăng H1, sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT: thôn CP, xã PH, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: thôn TL, xã PH, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Pinăng Thị H và anh Pinăng H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Pinăng Thị H và anh Pinăng H1 cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho hai người được ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Pinăng Thị H và anh Pinăng H1 có 01 (một) người con chung là cháu Pinăng Nh, sinh ngày 04/6/2016.

Hai người thống nhất: Giao cháu Pinăng Nh cho chị Pinăng Thị H được trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Pinăng H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu Pinăng Nh đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả cho người được thi hành án một khoản lãi suất của số tiền chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Pinăng Thị H và anh Pinăng H1 là người dân tộc thiểu số sống ở xã Phước Hòa, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chị Pinăng Thị H và anh Pinăng H1 cùng làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí cho chị Pinăng Thị H và anh Pinăng H1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bác Ái;
- UBND xã Phước Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sẩm A Tắc